

1. Đội ngũ nhà giáo: (Phụ lục I: Hồ sơ minh chứng nhà giáo kèm theo)

a) Tổng số nhà giáo: 40 người (tương đương 21,3 nhà giáo quy đổi).

- Nhà giáo cơ hữu: 26 người.

- Nhà giáo thỉnh giảng: 14 người (tổng số giờ giảng dạy/năm: 700 giờ, trong đó (Năm 2 : 835 giờ/năm, năm 3: 1038 giờ/năm); chiếm (28%), tương đương 3 nhà giáo quy đổi).

- Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy: 9 người (tổng số giờ giảng dạy/năm: 620 giờ/năm, tương đương 1,3 nhà giáo quy đổi)

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi: 12 sinh viên/1 nhà giáo.

c) Chất lượng nhà giáo cơ hữu:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề
1	Tạ Thị Nhất Sương	DS Đại học, ThS Ngôn ngữ Anh	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
2	Chung Khánh Bằng	BS Y Khoa CC PHCN	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
3	Hồ Xuân Lạc	BS CKII- Sản phụ khoa	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
4	Nguyễn Đức Hiếu	BS CKI Nội tổng quát	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
5	Nguyễn Thị Ngọc Hương	BS CKI Nhi khoa	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
6	Nguyễn Thị Châu	ĐH Điều dưỡng	CCNVSP GVĐH,CĐ	NVSP Nghề
7	Trần Thị Thu Hiền (*)	Th.S Dược học	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
8	Nguyễn Thảo Trúc Chi	ThS Điều dưỡng	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
9	Nguyễn Thị Lệ	ĐH Điều dưỡng	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
10	Nguyễn Thị Hằng	ThS Lịch sử Đảng	CCNVSP GVĐH,CĐ	
11	Nguyễn Thu Trang	ThS Triết học	CCNVSP GVĐH,CĐ	
12	Trương Thị Thu Sương	ThS Ngôn ngữ Anh	CCNVSP GVĐH,CĐ	
13	Tạ Thị Thúy Hà	ĐH SP tiếng Anh	CCNVSP GVĐH,CĐ	

14	Nguyễn Thị Hiền (*)	ThS, Sinh học thực nghiệm	CCNVSP GVĐH,CĐ	
15	Hồ Thiên Hoàng	ThS Khoa học máy tính	CCNVSP GVĐH,CĐ	
16	Nguyễn Thị Mai	BS Đa khoa CC VLTL-PHCN	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
17	Lê Thị Công Nương (*)	BS Đa khoa	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
18	Lê Phát Đạt	ĐH SP Thể dục thể thao	CCNVSP GVĐH,CĐ	
19	Đào Thị Thu Hà	ThS Luật	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
20	Đoàn Thị Thu Hường	ĐH Điều dưỡng	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
21	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐH Điều dưỡng	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
22	Trịnh Thị Thu (*)	ĐH Điều dưỡng	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
23	Nguyễn Minh Tiến	ĐH Điều dưỡng	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
24	Phan Thanh Hạnh (*)	ĐH Vật lý trị liệu	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
25	Phạm Thị Phụng (*)	ĐH SP Vật lý	CCNVSP GVĐH,CĐ	
26	Nguyễn Văn Tâm	BSCKI Nhi khoa	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN

d) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề
1	Đỗ Thị Hằng Nga	BS CKI. YHCT CC VLTL-PHCN	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
2	Lê Thị Diệu Tâm	BS CKI. YHCT CC PHCN	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
3	Nguyễn Thị Lợi	BS Đa khoa CC PHCN	CCNVSP GVĐH,CĐ CC PPSPYH	CCHN
4	Đặng Thị Xuyên	ThS Nội khoa CC PHCN	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN

		CC Âm ngữ TL		
5	Huỳnh Văn Lộc	BS. CKI. PHCN	CC PPDH LS	CCHN
6	Trịnh Đăng Anh	BS Đa khoa CC VLTL-PHCN	CC PP SPYH	CCHN
7	Dương Thị Ánh Ngọc	BS YHCT CC VLTL- PHCN CC PHCN	CCNVSP GVĐH,CĐ CC GDLS	CCHN
8	Lương Công Toàn	BS CKI YHCT CC KCB PHCN	CC PP SPYH	CCHN
9	Phạm Ngọc Liễu	BS CKI YHCT CC VLTL- PHCN	CCNVSP GVĐH,CĐ CC PP SPYH	CCHN
10	Nguyễn Thị Thúy	BS YHCT CC VLTL-PHCN	CC PP SPYH CC GDLS	CCHN
11	Phạm Thị Hiền	BS CKI YHCT CC PHCN	CC PP SPYH	CCHN
12	Nguyễn Cảnh Bình	BS YHCT CC VLTL-PHCN	CC PP SPYH	CCHN
13	Võ Chí Công	BS. YHCT CC VLTL-PHCN	CCNVSP GVĐH,CĐ	CCHN
14	Hoàng Ngọc Thắm	Đại học Vật lý trị liệu	CCPP SP Y học CC GDLS	CCHN